

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của
chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Phạm Ngọc C.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của
chị Nguyễn Thị Huyền T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 02 năm 2022 về thuận
tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 2002.

Địa chỉ: phố 2, xã M, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Anh Phạm Ngọc C, sinh năm 1995.

Địa chỉ: xóm 9, xã T, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải
viên chuyển sang Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải,
đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải
được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 02 năm 2022
có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa
giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 02 năm
2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Phạm Ngọc C
thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Phạm An Nh, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2021 cho chị Nguyễn Thị Huyền T trực tiếp nuôi. Chị T và anh Phạm Ngọc C không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh C lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của người không trực tiếp nuôi con chung.

Chị T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND Huyện Nghi Lộc;
- THADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã T;
- Lưu TA.

Lưu Thị Hồng Thử